

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: **27/2020/HNGĐ-ST.**

Ngày: 24/7/2020

V/v “*Ly hôn và nuôi con chung*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thanh Điền**

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phạm Thị Kiêm**

Nơi công tác: Trường Tiểu học Dương Đông 1, huyện Phú Quốc.

2. Ông **Nguyễn Phước Lộc**

Nơi công tác: Trung tâm dân số kế hoạch hóa gia đình huyện Phú Quốc.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đặng Đình Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: Ông **Nguyễn Văn Trung** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 33/2020/TLST-HNGĐ, ngày 24/2/2020, về việc: “*Xin ly hôn và nuôi con chung*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày, 12/6/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 07/7/2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Tô Thị Diễm H**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp Ông Lang, xã CD, huyện PQ, tỉnh KG

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 12, KP 8, thị trấn DĐ, huyện PQ, tỉnh KG.

(Chị H có đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt, anh T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên hòa giải nguyên đơn chị Tô Thị Diễm H trình bày:**

Vào năm 2015 chị H và anh Nguyễn Minh T tìm hiểu và yêu th nhau chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CD, huyện PQ, tỉnh KG vào ngày 30/11/2015.

Quá trình chung sống chị H xác nhận chị và anh T có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 04/11/2017 và Nguyễn Hoàng Nh sinh ngày 20/8/2019.

Thời gian đầu chị H và anh T chung sống hạnh phúc, vui vẻ nhưng thời gian gần đây tình cảm vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, không những vậy anh T còn hành hung đánh đập chị H và không tôn trọng gia đình, chị H đã Nhiều lần bỏ qua nhưng anh T không thay đổi mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn nên chị H và anh T đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

- **Về con chung:** Chị H có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cháu Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 04/11/2017 và Nguyễn Hoàng Nh, sinh ngày 20/8/2019 đến tuổi trưởng (18 tuổi), chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị H cam kết trong suốt quá trình chung sống, vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Phía bị đơn anh Nguyễn Minh T kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử anh T đều vắng mặt và không có bất cứ ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ có ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán đúng quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, thu thập đầy đủ chứng cứ đúng quy định pháp luật, tổng đạt các văn bản cho đương sự và giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn.

Về thời hạn thụ lý vụ án: Ngày 18/2/2020 nguyên đơn nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí nhưng đến ngày 24/2/2020 Tòa án mới tiến hành thụ lý vụ án để giải quyết là vi phạm tại khoản 3 Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Đối với nguyên đơn chị Tô Thị Diễm H có đơn xin xét xử vắng mặt cần chấp nhận theo Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Minh T cố tình vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

Về con chung: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 04/11/2017 và cháu Nguyễn Hoàng Nh, sinh ngày 20/8/2019 cho chị Tô Thị Diễm H chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về công nợ chung: Chị H cam kết trong suốt quá trình chung sống, vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Tô Thị Diễm H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử chấp nhận được quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng anh T vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn chị Tô Thị Diễm H yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung. Quy định pháp luật để giải quyết vụ án này là Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên hòa giải chị H cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, vui vẻ nhưng thời gian gần đây tình cảm vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau bất đồng ý kiến trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, chẳng những vậy anh T còn hành hung đánh đập chị H và không tôn trọng gia đình, chị H đã Nhiều lần bỏ qua nhưng anh T không thay đổi mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn nên chị H và anh T đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Qua làm việc với mẹ ruột chị H bà Huỳnh Thị H cho biết: Quá trình chung sống của các con thì thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc nhưng thời gian sau này thì tình cảm vợ chồng của chị H và anh T thường phát sinh mâu thuẫn vì anh T không quan tâm đến gia đình vợ con mà thường xuyên kiếm chuyện hành hung và đánh đập chị H. Mặc dù 02 gia đình đã cố gắng khuyên nhủ Nhiều lần nhưng anh T không thay đổi nên tình cảm vợ chồng không hạnh phúc và hiện nay không chung sống với nhau nữa và chị H đã về nhà của bà H sinh sống từ ngày 25/11/2019 cho đến nay, hiện nay cháu Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 04/11/2017 và Nguyễn Hoàng Nh, sinh ngày 20/8/2019 chị H đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Đối với yêu cầu của chị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị H với anh T được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, hai người có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và có 02 người con chung. Hiện nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhiều tháng nay. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên hòa giải, Thẩm phán đã giải thích, động viên chị H tạo điều kiện cho anh T cơ hội về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con chung nhưng chị H vẫn cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị H xác nhận giữa chị với anh T có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 04/11/2017 và Nguyễn Hoàng Nh, sinh ngày 20/8/2019, chị H có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) .

Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Y và cháu Nh cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh Nguyễn Minh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về tài sản chung: Chị H xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về công nợ chung: Chị H cam kết trong suốt quá trình chung sống, vợ chồng chị không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng. Nếu có phát sinh tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Tô Thị Diễm H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Thị Diễm H được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 04/11/2017 và Nguyễn Hoàng Nh, sinh ngày 20/8/2019 cho chị Tô Thị Diễm H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hội đồng xét xử miễn xét.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

4. Về tài sản chung: Chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Về nợ chung: Chị H cam kết trong suốt quá trình chung sống, vợ chồng chị không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng. Nếu có phát sinh tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

6. Về án phí: Chị Tô Thị Diễm H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0007075, ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PQ, tỉnh KG. Chị H đã nộp xong.

Anh Nguyễn Minh T không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh KG.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- VKSND huyện PQ;
- Chi cục THA dân sự huyện PQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thanh Điền